

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HUNG PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TP
V/v định hướng nội dung
tuyên truyền, phổ biến pháp
luật tháng 12/2024

Hung Phúc, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- MTTQ, các ban ngành, đoàn thể phường;
- Các cán bộ, công chức, viên chức phường.

Thực hiện Công văn số 1108/HĐPH ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng phổ biến pháp luật thành phố Vinh về việc định hướng các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật; Trong tháng 12/2024 tập trung tuyên truyền một số nội dung như sau.

I. VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

1. Nghị quyết số 1243/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2025 (có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2024).

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết quy định: “1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 29,09 km², quy mô dân số là 77.813 người của thị xã Cửa Lò và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,17 km², quy mô dân số là 11.884 người của xã Nghi Xuân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,12 km², quy mô dân số là 10.409 người của xã Phúc Thọ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,50 km², quy mô dân số là 11.006 người của xã Nghi Thái và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,35 km², quy mô dân số là 11.831 người của xã Nghi Phong thuộc huyện Nghi Lộc vào thành phố Vinh. Sau khi sắp xếp, thành phố Vinh có diện tích tự nhiên là 166,22 km² và quy mô dân số là 580.669 người; huyện Nghi Lộc có diện tích tự nhiên là 313,88 km² và quy mô dân số là 209.326 người.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Vinh như sau:

a) Thành lập phường Hưng Đông trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,42 km² và quy mô dân số là 17.784 người của xã Hưng Đông. Phường Hưng Đông giáp phường Quán Bàu, phường Đông Vĩnh, xã Nghi Kim và huyện Hưng Nguyên;

b) Thành lập phường Hưng Lộc trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,72 km² và quy mô dân số là 26.321 người của xã Hưng Lộc. Phường Hưng Lộc giáp các phường Hà Huy Tập, Hưng Dũng, Nghi Đức, Nghi Phú và các xã Hưng Hòa, Nghi Phong, Nghi Thái;

c) Thành lập phường Nghi Phú trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,47 km² và quy mô dân số là 25.032 người của xã Nghi Phú. Phường Nghi Phú giáp các phường Hà Huy Tập, Hưng Lộc, Nghi Đức, Quán Bàu và các xã Nghi Ân, Nghi Kim, Nghi Liên;

d) Thành lập phường Nghi Đức trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,69 km² và quy mô dân số là 9.365 người của xã Nghi Đức. Phường Nghi Đức giáp phường Hưng Lộc, phường Nghi Phú, xã Nghi Ân và xã Nghi Phong;

đ) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,50 km², quy mô dân số là 8.692 người của phường Hồng Sơn vào phường Vinh Tân. Sau khi nhập, phường Vinh Tân có diện tích tự nhiên là 5,54 km² và quy mô dân số là 32.157 người. Phường Vinh Tân giáp các phường Cửa Nam, Quang Trung, Trung Đô, xã Hưng Chính và huyện Hưng Nguyên;

e) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,67 km², quy mô dân số là 12.618 người của phường Đội Cung và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,87 km², quy mô dân số là 13.713 người của phường Lê Mao vào phường Quang Trung. Sau khi nhập, phường Quang Trung có diện tích tự nhiên là 2,12 km² và quy mô dân số là 38.511 người. Phường Quang Trung giáp các phường Cửa Nam, Đông Vĩnh, Hưng Bình, Lê Lợi, Trường Thi và Vinh Tân.”.

2. Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (có hiệu lực kể từ ngày 04/10/2024); thay thế Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 và Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

3. Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2024). Tại khoản 30 Điều 3 Nghị định quy định: “Phát trực tuyến (livestream) là tính năng cho phép các tài khoản trên các mạng xã hội hoặc trên các nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử truyền tải trực tuyến các nội dung, các dữ liệu dưới dạng âm thanh, hình ảnh theo thời gian thực”. Điểm e khoản 3 Điều 23 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP cũng quy định: “Thực hiện xác thực tài khoản của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội bằng số điện thoại di động tại Việt Nam. Chỉ trong trường hợp người sử dụng xác nhận không có số điện thoại di động tại Việt Nam, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ mạng xã hội thực hiện xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử. Trường hợp người sử dụng dịch vụ mạng xã hội sử dụng tính năng livestream với mục đích thương mại, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ mạng xã hội thực hiện xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân theo quy định của pháp luật về định

danh và xác thực điện tử. 3 Bảo đảm chỉ những tài khoản đã xác thực mới được đăng tải thông tin (viết bài, bình luận, livestream) và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội”. Từ đó cho thấy: Khi livestream trên Facebook để bán hàng thì phải xác thực bằng số định danh cá nhân, đảm bảo chỉ những tài khoản đã được xác thực mới được đăng bài, bình luận và livestream cũng như chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.

4. Thông tư số 72/2024/TT-BTC ngày 09/10/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật (có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2024).

5. Thông tư số 55/2024/TT-BCA ngày 31/10/2024 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân; Thông tư 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; Thông tư 82/2021/TT-BCA ngày 06/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Thông tư 06/2022/TT-BCA ngày 17/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

6. Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

7. Thông tư số 30/2024/TT-BYT ngày 04/11/2024 của Bộ Y tế quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện (có hiệu lực kể từ ngày 19/12/2024).

8. Thông tư số 10/2024/TT-BVHTTDL ngày 06/11/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ; hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động; cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị (có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2024).

9. Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08/11/2024 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về Dân quân tự vệ (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2024).

II. VĂN BẢN CỦA TỈNH

1. Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về chính sách hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí, sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

2. Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 quy định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

3. Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

4. Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

5. Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước mua sắm tài sản, trang thiết bị và quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

6. Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 quy định một số nội dung khi xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 12/12/2024).

7. Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện với cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện, UBND cấp huyện, cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

8. Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

9. Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

10. Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 quy định điều kiện đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ cho thuê của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2024).

11. Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 quy định về các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 06/12/2024).

12. Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 quy định khung giá thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không phải bằng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn; khung giá thuê nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng; khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2024).

13. Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 ban hành một số quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 25/11/2024).

14. Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 21/11/2024).

15. Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 quy định phân cấp thẩm quyền quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 18/11/2024).

16. Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 quy định phân cấp thẩm định các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 17/11/2024).

17. Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 ban hành Quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2024).

18. Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở

và thị trường bất động sản; cung cấp thông tin về nhà ở để thiết lập hồ sơ trên địa bàn tỉnh Nghệ An (có hiệu lực kể từ ngày 10/11/2024).

Trên cơ sở nội dung các văn bản nêu trên, UBND phường đề nghị các ban ngành đoàn thể và yêu cầu các cán bộ, công chức thực hiện một số nội dung như sau:

1. Đề nghị các ban ngành đoàn thể nắm bắt, giới thiệu cho hội viên, đoàn viên của tổ chức mình.

2. Yêu cầu các công chức, Công an phường, trạm y tế UBND Phường căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền chuyên môn của mình tìm hiểu, nghiên cứu và chấp hành các quy định trong quá trình thực thi công vụ và tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân.

3. Giao công chức Văn hóa – thông tin: Xây dựng tin, bài tuyên truyền, chuyển tải nội dung gửi 11 khối dân cư tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh nội khối, cập nhật nội dung các văn bản nêu trên lên Chuyên mục “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật”, “Trang thông tin về phổ biến pháp luật” – Trang thông tin điện tử phường.

4. Đề nghị ban cán sự 11 khối dân cư: Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn thông qua hệ thống truyền thanh và các hình thức phù hợp khác.

Nhận được Công văn đề nghị trưởng các ban ngành, đoàn thể, công chức; BGH các trường học; Cấp ủy, Ban cán sự 11 khối dân cư và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- CT, PCT UBND phường;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thảo